TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày 30/01/2019
V/v: "Hủy kết hôn trái pháp luật, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

Các hội thẩm nhân dân:
1- Ông: Bùi Nguyên Thoại;
2- Bà Vũ Thị Hòa.

Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Khánh Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia tại phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh- kiểm sát viên

Ngày 30/01/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2019/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019 về việc kiện "hủy hôn nhân trái pháp luật, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 11/01/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Huyền T ; sinh năm 1993; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Công Nhân;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: đường ngõ xóm, tổ 1, phường P, thành phố L, tỉnh L. (Có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn*:* Anh Nguyễn Ngọc L - sinh năm 1988; dân tộc: kinh; nghề nghiệp; Lái Xe.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: đường ngõ xóm, tổ 1, phường P, thành phố L, tỉnh L. (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện; bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn Chị Trần Thị Huyền T bày: Chị Trần Thị Huyền T và anh Nguyễn Ngọc L kết hôn ngày 27/8/2013 đăng ký kết hôn lại tại UBND phường Pom Hán, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Hôn nhân là tự nguyện, không do bên nào ép buộc. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân là do anh Long khi kết hôn với chị Trang vẫn đang tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp với chị Nguyễn Thị Hồng Vân đến tháng 8/2018 anh Long mới ly hôn với chị Nguyễn Thị Hồng Vân. Từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng dẫn đến hai vợ chồng không thể hòa hợp được. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Vì vậy, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Trang đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Long.

* Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Nhật D , sinh ngày 09/11/2013. Hiện đang sinh sống cùng anh Nguyễn Ngọc L . Khi ly hôn chị Trang đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Trang là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Duy đến khi cháu đủ 18 tuổi. Không yêu cầu anh Long phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Hiện nay chị Trang làm công nhân ở Hà Nội, thu nhập trung bình hàng tháng là 7.000.000đ.

* Về tài sản và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn anh Nguyễn Ngọc L nhất trí ý kiến trình bày anh Nguyễn Ngọc L và chị Trang kết hôn ngày ngày 27/8/2013 đăng ký kết hôn lại tại UBND phường Pom Hán, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Hôn nhân dựa trên sự tự nguyện không do bên nào ép buộc. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc Vì nguyên nhân mâu thuẫn là anh Long chưa ly hôn với chị Nguyễn Thị Hồng Vân mà tiếp tục kết hôn với chị Trang. Do vậy hai vợ chồng không hợp nhau, không thông cảm cho nhau, thường hay cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn xảy ra được hai bên gia đình, bạn bè khuyên giải nhưng không được. Hiện anh chị đã sống ly thân chị Trang đã về sinh sống tại Hà Nội, không ai quan tâm đến ai. Đến nay chị Trang có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn anh cũng nhất trí được ly hôn.

Về con chung: Anh đề nghị giao cháu Nguyễn Trần Nhật Duy, sinh ngày 09/11/2013 cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng,giáo dục không yêu cầu chị Trang phải đóng góp phí tổn nuôi con.

Hiện anh Long đang lái tacxi Mai Linh thu nhấp khoảng 10 triệu đồng/ tháng.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết của Thẩm phán. Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của ngươi tham gia tố tụng đều không có vi phạm gì. Căn cứ khoản 1 điều 11 và điều 81 ; 82 ;83 Luật hôn nhân gia đình giải quyết hủy hôn nhân trái pháp luật và giải quyết vấn đề nuôi con giữa chị Trần Thị Huyền Trang và anh Nguyễn Ngọc Long; và khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết án phí cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Tuyên quyền kháng cáo cho đương sự

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã ra thông báo về việc thụ lý giải quyết vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra chứng cứ và hào giải, tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Huyền T và anh Nguyễn Ngọc L kết hôn ngày 27/8/2013 đăng ký kết hôn lại tại UBND phường Pom Hán, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Hôn nhân là tự nguyện, không do bên nào ép buộc. Tuy nhiên chị Trang và anh Ngọc đăng ký kết hôn khi anh Nguyễn Ngọc L vẫn tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp vơi chị Nguyễn Thị Hồng Vân . Do vậy đây là quan hệ hôn nhân trái pháp luật vi phạm điểm c khoản 2 điều 5 lên không được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn vợ chồng không thông cảm cho nhau, thường hay cãi, chửi nhau. Hiện anh chị đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Tại phiên tòa hôm nay chị Trần Thị Huyền T quyết đề nghị Tòa án giải quyết để chị được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Long. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Huyền T và anh Nguyễn Ngọc L là trái pháp luật. Vậy cần không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Huyền T và anh Nguyễn Ngọc L là quan hệ vợ chồng theo quy định khoản 1 Điều 11 luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là Nguyễn Trần Nhật D , sinh ngày 09/11/2013. Hiện đang ở với anh Long. Anh L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Nguyễn Trần Nhật Duy, sinh ngày 09/11/2013 đến khi cháu đủ 18 tuổi. Không yêu cầu chị Tr phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét vấn đề về nuôi con thấy rằng : Cháu Nguyễn Trần Nhật Duy, sinh ngày 09/11/2013 hiện đang sinh sống cùng anh Nguyễn Ngọc L từ năm 2015 đến này. Chị Trần Thị Huyền T sống tại Hà Nội thu nhập khoảng 7.000.000 triệu đồng/ tháng phải đi thuê nhà . Từ năm 2015 đến nay chị Trang không đóng góp phí tổn nuôi con cùng anh Long mà chỉ thi thoảng về chới thăm mua quần áo và bánh kẹo cho cháu Duy. Lên để đảm bảo ổn định cuộc sống của cháu Duy cần giao cháu Duy cho anh Nguyễn Ngọc L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Duy đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp. Vì hiện nay anh Long đang làm công việc lái xe taxi, thu nhập trung bình hàng tháng là 10.000.000đ. (mười triệu đồng)/ tháng.

Căn cứ điều 81; 82 ;83 Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết vấn đề nuôi con của chị Trang và anh Nguyễn Ngọc L là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: chị Trang không yêu cầu Toà án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng , án phí, lệ phí Tòa án để tính án phí cho các đương sự

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 11 ; 81 ;82 ;83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng , án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Trần Thị Huyền T và anh Nguyễn Ngọc L là quan hệ vợ chồng

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Nhật D , sinh ngày 09/11/2013 cho anh L là người trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Duy đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Tr không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị Trang có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai đ□ợc cản trở chị Trang thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Huyền T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005755 ngày 04/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; TP
- Các đương sự;
- THADS TP;
- UBND ph Pom Hán
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Vân